

Số: 07/TTr-UBND

Song Vân, ngày 26 tháng 02 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Song Vân
huyện Tân Yên đến năm 2035 (tỷ lệ 1/10.000)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Song Vân.

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;
- Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 21/12/2017;
- Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;
- Căn cứ Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;
- Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050;
- Căn cứ Quyết định số 736/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, đến năm 2030;
- Căn cứ Quyết định số: 81/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Ban hành Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;
- Căn cứ Quyết định số: 219/QĐ-TTg ngày 17/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050;
- Thực hiện Kế hoạch số: 122/KH-UBND ngày 30/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên về việc triển khai công tác lập đồ án quy hoạch chung xây dựng các xã trên địa bàn huyện Tân Yên đến năm 2035;
- Căn cứ Quyết định Số 739/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 của UBND

huyện Tân Yên về việc phê duyệt nhiệm vụ đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Song Vân, huyện Tân Yên đến năm 2035 (tỷ lệ 1/5.000).

- Căn cứ Quyết định số 2528/QĐ-UBND ngày 1/12/2023 của UBND huyện Tân Yên về việc Phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng xã Song Vân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035, tỷ lệ 1/5.000;

- UBND xã Song Vân Báo cáo Hội đồng Nhân dân xã Song Vân xin ý kiến thảo luận của Đại biểu hội đồng Nhân dân xã Song Vân về Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Song Vân, huyện Tân Yên đến năm 2035 với những nội dung sau:

I. KHÁI QUÁT ĐỒ ÁN

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng xã Song Vân, huyện Tân Yên đến năm 2035 (tỷ lệ 1/10.000).

2. Phạm vi, quy mô, ranh giới lập quy hoạch

2.1. Vị trí, phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch

- Phạm vi lập đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Song Vân bao gồm toàn bộ phạm vi địa giới hành chính xã Song Vân, huyện Tân Yên; ranh giới nghiên cứu được giới hạn như sau:

- + Phía Bắc: Giáp xã Lam Cốt, huyện Tân Yên;
- + Phía Tây: Giáp xã Ngọc Vân và xã Việt Ngọc, huyện Tân Yên;
- + Phía Đông: Giáp xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên;
- + Phía Nam: Giáp xã Ngọc Thiện và xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên.

2.2. Quy mô:

- Quy mô nghiên cứu lập quy hoạch khoảng 834,78 ha.

3. Mục tiêu, nhiệm vụ lập quy hoạch

- Cụ thể hóa Điều chỉnh quy hoạch vùng huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035, tỷ lệ 1/25.000;

- Xây dựng mô hình tổ chức không gian, hình thành các khu chức năng đáp ứng các nhu cầu phát triển và khai thác quỹ đất của xã;

- Định hướng tổ chức hệ thống trung tâm xã, khu dân cư mới và cải tạo thôn xóm. Xác định quy mô dân số, tính chất, nhu cầu đất ở cho từng khu dân cư mới;

- Hoàn thiện, kết nối cơ sở hạ tầng kỹ thuật của xã (giao thông, điện, cấp và thoát nước...); xây dựng, cải tạo công trình; cảnh quan đáp ứng các chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Bắc Giang;

- Định hướng tổ chức hệ thống công trình công cộng, dịch vụ. Xác định vị trí, quy mô, định hướng kiến trúc cho các công trình công cộng, dịch vụ cấp xã.

- Định hướng tổ chức các khu vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp tập trung, làng nghề, khu vực sản xuất và phục vụ sản xuất nông nghiệp;

- Định hướng tổ chức các khu chức năng đặc thù khác trên địa bàn xã;

- Xác định diện tích đất cho nhu cầu phát triển theo các giai đoạn 5 năm, 10 năm và các thông số kỹ thuật chính cho từng loại đất, cụ thể: đất nông nghiệp, đất xây dựng và các loại đất khác;

- Định hướng quy hoạch xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi xã.

4. Tính chất lập quy hoạch

- Là khu vực có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Xã Song Vân có chức năng là vùng nông thôn với các cơ sở sản xuất nông nghiệp, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ công cộng, dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp công nghệ cao và các dịch vụ hỗ trợ sản xuất khác, chuyển giao công nghệ và đào tạo.

5. Chủ đầu tư: UBND xã Song Vân.

6. Cơ quan phê duyệt: huyện Tân Yên.

7. Cơ quan thẩm định và trình phê duyệt: Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện Tân Yên.

8. Tiến độ thực hiện: Không quá 06 tháng kể từ khi nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng được phê duyệt (không bao gồm thời gian thẩm định và phê duyệt).

II. NỘI DUNG ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHUNG

1. Dự báo quy mô dân số, lao động

a. Quy mô và cơ cấu dân số

Dân số xã Song Vân năm 2022 là 9.851 người. Dự báo quy mô dân số xã như sau:

- Dân số dự báo đến năm 2035: 11.744 người.

b. Quy mô và cơ cấu lao động

Số người trong độ tuổi lao động hiện tại (năm 2023) khoảng 6.500 người, chiếm 70% tổng dân số toàn xã. Dự báo quy mô lao động toàn xã đến năm 2035 như sau:

- Lao động và cơ cấu nghề nghiệp đến năm 2035: Dự báo số người trong tuổi lao động chiếm 70% dân số toàn xã (khoảng 8.220 người).

2. Yêu cầu về các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

Chỉ tiêu sử dụng đất cho các mục đích phải phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương nhưng không được nhỏ hơn quy định theo QCVN01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

a. Chỉ tiêu đất sử dụng tối thiểu điểm dân cư nông thôn

- Xây dựng công trình nhà ở: 25 m²/người;
- Đất xây dựng công trình công cộng, dịch vụ: 05 m²/người;
- Đất cho giao thông và hạ tầng kỹ thuật: 05 m²/người;
- Đất cây xanh công cộng: 04 m²/người;
- Đất giao thông đối ngoại: Theo quy hoạch của huyện và tỉnh.

b. Các chỉ tiêu kiến trúc

- Nhà ở trong thôn xóm tầng cao trung bình từ 1 - 3 tầng;
- Nhà chia lô mặt đường và khu trung tâm xã tầng cao trung bình từ 1 - 5 tầng;
- Các công trình văn hóa, giáo dục tầng cao trung bình từ 1 - 3 tầng;

- Các công trình hành chính và các công trình công cộng khác tầng cao trung bình từ 1 -3 tầng;

3. Hệ thống các khu dân cư tập trung

- Toàn xã có 13 thôn, dân cư phân bố chủ yếu theo các tuyến đường Tỉnh lộ, đường xã, đường thôn.

- Tổ chức các khu dân cư mới, di dời dân cư mới: Trong giai đoạn tới quy hoạch **45,96** ha đất, trong đó đất ở là **12,40** ha.

TT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Vị trí
1	Khu dân cư mới chợ Vòng	1,33	Thôn Đông Lai
2	Dân cư khu Bờ Phoi, Cửa Biếu, thôn Đông Lai	3,46	Thôn Đông Lai
3	KDC cổng trường THCS đi Đông Lai (2 bên)	3,20	Thôn Đông Lai, thôn Bùi
4	KDC sau ông Nộm thôn Bùi	1,22	Thôn Bùi
5	KDC Quan Am thôn Tè (cạnh nhà ông Mùi)	3,0	Thôn Tè
6	KDC Quan Am thôn Tè (cạnh khu đất mới)	8,0	Thôn Tè
7	KDC làng thủy sản thôn Bùi, Kỳ Sơn, Đồng Kim	2,8	Thôn Bùi, Kỳ Sơn, Đồng Kim
8	KDC Song Vân (Kỳ Sơn - Hoàng Vân)	11,91	Thôn Kỳ Sơn, Hoàng Vân
9	DA dân cư Độc Lầy	2,03	Thôn Hoàng Vân
10	KDC Ngã tư thôn Hoàng Vân	4,11	Thôn Hoàng Vân
11	DA dân cư Đối Sư phạm	1,80	Thôn Hoàng Vân
12	DC từ Tân Mai đi Ngọc Thiên	2,57	Thôn Tân Tiến, Đồng Kim
13	KDC thôn Tân Lập	0,53	Thôn Tân Lập
Tổng		45,96	

4. Định hướng tổ chức không gian xã

4.1 Công trình công cộng, dịch vụ cấp xã

Công trình công cộng, dịch vụ xã Song Vân được bố trí tại khu trung tâm xã và một phần tại các thôn giáp ranh trung tâm xã.

TT	Hạng mục công trình	Diện tích (ha)	Vị trí	Ghi chú
----	---------------------	----------------	--------	---------

1	Trụ sở ĐU, HĐND, UBND, các ban ngành đoàn thể xã.	1,06	Thôn Bùi	Mở rộng
2	Trạm y tế	0,46	Thôn Bùi	Giữ nguyên
3	Bưu điện xã	0,02	Thôn Đông Lai	Giữ nguyên
4	Sân thể thao xã	0,68	Thôn Bùi	Giữ nguyên
5	Trường Mầm non xã Song Vân	1,34	Thôn Đông Lai	Mở rộng
6	Trường Mầm non Trung Tiến	0,36	Thôn Trung Tiến	Giữ nguyên
7	Trường Tiểu học Song Vân	1,68	Thôn Bùi	Mở rộng
8	Trường THCS Song Vân	1,57	Thôn Bùi	Mở rộng

4.2 Công trình công cộng, dịch vụ cấp thôn

a. Nhà văn hóa và sân thể thao, đất tôn giáo

TT	Tên công trình	Hiện trạng	Quy hoạch	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Diện tích (ha)	
I	Công trình văn hoá thôn			
01	Nhà văn hóa thôn Bùi	0,06	-	Giữ nguyên
02	Nhà văn hóa thôn Chậu	0,14	-	Giữ nguyên
03	Nhà văn hóa thôn Hồng Phúc	0,08	-	Giữ nguyên
04	Nhà văn hóa thôn Tân Lập	0,16	-	Giữ nguyên
05	Nhà văn hóa thôn Giếng	0,05	0,16	Mở rộng
06	Nhà văn hóa thôn Đông Lai	0,04	0,36	Quy hoạch mới
07	Nhà văn hóa thôn Tè	0,12	-	Giữ nguyên
08	Nhà văn hóa thôn Ngò	0,18	-	Giữ nguyên
09	Nhà văn hóa thôn Hoàng Vân	0,25	-	Giữ nguyên
10	Nhà văn hóa thôn Kỳ Sơn	0,11	-	Giữ nguyên
11	Nhà văn hóa thôn Tân Tiến	0,14	-	Giữ nguyên
12	Nhà văn hóa thôn Đồng Kim	0,10	-	Giữ nguyên
13	Nhà văn hóa thôn Trung Tiến	0,11	-	Giữ nguyên

II	Công trình thể dục, thể thao thôn			
1	Sân thể thao thôn Ngò	0,74	-	Giữ nguyên
2	Sân thể thao thôn Kỳ Sơn	0,08	0,26	Quy hoạch mới
3	Sân thể thao thôn Hồng Phúc	-	0,25	Quy hoạch mới
4	Sân thể thao thôn Đông Lai	-	0,26	Quy hoạch mới
5	Sân thể thao thôn Giếng	-	0,25	Quy hoạch mới
6	Sân thể thao thôn Đồng Kim	-	0,43	Quy hoạch mới
7	Sân thể thao thôn Tè	-	0,30	Quy hoạch mới
8	Sân thể thao thôn Tân Lập	-	0,27	Quy hoạch mới
9	Sân thể thao thôn Chậu	0,07	0,65	Mở rộng
10	Sân thể thao thôn Hoàng Vân	1,00	-	Giữ nguyên
11	Sân thể thao thôn Trung Tiến	-	0,24	Quy hoạch mới
12	Sân thể thao thôn Tân Tiến	-	0,36	Quy hoạch mới
13	Sân thể thao thôn Bùi	-	0,33	Quy hoạch mới
III	Công trình tôn giáo - Di tích			
1	Di tích Đình - Chùa Lợ thôn Bùi	0,60	1,00	Mở rộng
2	Di tích Đình - Chùa Vòng thôn Tè	1,60	1,7	Mở rộng
3	Di tích lịch sử ĐH Đảng Bộ tỉnh (thôn Giếng)	0,07	0,22	Mở rộng

4.3 Tổ chức các khu vực sản xuất

a. Nông nghiệp

- Tổng diện tích đất trồng lúa đến năm 2035 khoảng 300,6 ha. Xây dựng vùng sản xuất lúa hàng hóa chất lượng cao, diện tích đất trồng lúa còn lại tiếp tục được sử dụng vào trồng lúa lai thương phẩm, lúa thuần chất lượng cao, lúa đặc sản.

- Tổng diện tích đất trồng cây lâu năm đến năm 2035 là 1,87 ha. Xây dựng các vùng, quy hoạch mới các điểm trồng cây lâu năm, cây ăn quả năng suất và đặc trưng của vùng miền. Nâng cao chất lượng bằng việc áp dụng khoa học kỹ thuật và các khâu sản xuất.

- Tổng diện tích đất nông nghiệp khác đến năm 2035 là 54,03 ha. Xây dựng các khu chăn nuôi, cây đặc dụng. Nâng cao chất lượng bằng việc áp dụng khoa học kỹ thuật và các khâu sản xuất:

+ Quy hoạch mới 01 khu trang trại chăn nuôi thuộc địa phận thôn Bùi, Ngò, Kỳ Sơn diện tích 4,48 ha, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, chăn nuôi,.. đáp ứng nhu cầu phát triển nông nghiệp.

+ Quy hoạch mới 01 khu trang trại thôn Tân Lập, diện tích 2,10 ha.

+ Quy hoạch khu trang trại thôn Hoàng Vân, Ngò diện tích 9,20ha.

- Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản đến năm 2035 khoảng 10,00ha. Tiếp tục nuôi trồng các giống thủy sản phù hợp với địa phương và chất lượng cao.

+ Quy hoạch mở rộng khu nuôi trồng thủy sản thôn Đông Lai diện tích: 10,00 ha.

b. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề

- Quy hoạch 02 vị trí Khu đất Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn xã với diện tích lần lượt như sau:

+ Quy hoạch mới cơ sở sản xuất phi nông nghiệp xã Song Vân nằm tại các thôn Trung Tiến, Tân Tiến, Đồng Kim, diện tích khoảng 11,90 ha.

+ Quy hoạch mới đất sản xuất phi nông nghiệp thôn Bùi diện tích: 3,47 ha.

c. Thương mại dịch vụ và các công trình trụ sở cơ quan, thương mại dịch vụ

- Quy hoạch các khu Thương mại dịch vụ trên địa bàn xã với diện tích lần lượt như sau:

+ Quy hoạch trạm dừng nghỉ thương mại dịch vụ, xăng dầu tại thôn Hoàng Vân và Trung Tiến diện tích 4,28 ha.

+ Quy hoạch khu dịch vụ tổng hợp Đồi Sư phạm Hoàng Vân diện tích: 2,53 ha.

+ Quy hoạch khu Thương mại dịch vụ tại thôn Bùi, diện tích 2,67 ha.

+ Quy hoạch khu Thương mại dịch vụ tại thôn Tè, diện tích 1,08 ha.

+ Quy hoạch khu Thương mại dịch vụ tại thôn Đông Lai, diện tích 0,60 ha.

- Công trình Trụ sở Cơ quan.

+ Quy hoạch trụ sở công an xã Song Vân tại thôn Bùi, diện tích 0,2 ha.

5. Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất

5.1 Hạ tầng kỹ thuật

a. Hạ tầng giao thông

***. Giao thông đối ngoại**

- **Đường Tỉnh 295:** Quy hoạch xây dựng tuyến đường theo quy mô đường cấp III, đồng bằng (TCVN4054:2005), với tổng chiều dài qua địa bàn xã 1,5km chiều rộng nền đường 15m.

- **Quy hoạch mới Đường tỉnh 294B:** Cải tạo, nâng cấp tuyến đường với quy mô đường cấp II, đồng bằng (TCVN4054:2005), với tổng chiều dài qua địa bàn xã 1,6km, chiều rộng nền đường 22,5m.

- **Quy hoạch mở rộng Đường tỉnh 297B (đường Song Vân):** Do việc cải tạo, nâng cấp khó khăn do quỹ đất để thực hiện đã hết, đề nghị giữ nguyên quy mô tuyến đường, với tổng chiều dài qua xã 2,60km, chiều rộng nền đường 12,0m.

- **Tuyến đường phía Bắc xã Song Vân:** Quy hoạch tuyến đường kết nối xã Việt Ngọc và xã Lam Cốt chạy qua địa bàn xã dài 2,2 km với lộ giới 30m trong đó nền đường rộng 12 m, hành lang mỗi bên 9 m.

***. Giao thông đối nội**

- **Đường trục xã, Liên xã:** Quy hoạch nâng cấp, cải tạo tuyến trục chính với lộ giới 17,5m, trong đó nền đường từ 7,5m hành lang an toàn giao thông mỗi bên 5m, 100% tuyến có hệ thống rãnh thoát nước, bảo đảm không ngập lụt.

- **Trục thôn:** Quy hoạch nâng cấp, cải tạo tuyến trục chính với lộ giới 12,5m, trong đó nền đường 7,0m, 100% tuyến có hệ thống rãnh thoát nước, bảo đảm không ngập lụt.

- **Ngõ xóm:** Hệ thống đường ngõ xóm nâng cấp, cải tạo và bê tông hóa với lộ giới 11m, trong đó nền đường 5,0 m, 100% tuyến có hệ thống rãnh thoát nước, bảo đảm không ngập lụt.

b. Hệ thống cấp điện

Nguồn điện lấy từ lưới điện quốc gia, Các trạm biến áp hiện trạng đảm bảo cấp điện an toàn và liên tục cho xã ở thời điểm hiện tại. Xã Song Vân đang sử dụng điện từ trạm 110 Tân Yên tại xã Cao Xá với công suất 100/(35)22kV - 2x40 MVA.

Để đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong kỳ quy hoạch, cần định hướng xây dựng và nâng cấp hệ thống trạm biến áp.

- Nhu cầu sử dụng điện đến năm 2035 trên địa bàn xã là 7.684 KVA. Tiến hành nâng công suất trạm biến áp trên địa bàn xã Song Vân để phù hợp với nhu cầu sử dụng điện tương lai của địa phương.

c. Hệ thống cấp nước

- Hiện tại trên địa bàn xã sử dụng Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung nguồn nước cấp từ nhà máy cấp nước Đức Hợp (nguồn nước thô sông Thương) cấp cho xã Song Vân bằng đường ống cấp nước D300. Trong giai đoạn tới tiếp tục sử dụng nguồn nước này, bổ sung thêm nguồn nước dự án DNP Bắc Giang.

- Tổng lưu lượng tính toán đến năm 2035: 2.398,3 m³/ng.đêm.

d. Hệ thống thoát nước và vệ sinh môi trường

- Nước mưa được thu gom và đầu nối với hệ thống thoát nước dọc theo tuyến đường huyện, đường xã, liên xã, đường thôn, liên thôn, đường nội bộ và thoát về lưu vực khe suối, ao hồ.

- Thoát nước mưa: Hướng thoát chính theo các đường tỉnh lộ 295, đường tỉnh 294B, đường tỉnh 297B, các tuyến đường trục xã thôn sau đó được thoát ra tuyến kênh ra ngòi Vòng. Đối với khu dân cư bố trí hệ thống thu nước dọc đường rãnh nắp đan có kích thước từ B600-B1200mm.

- Theo địa hình tự nhiên, có xử lý tại nguồn nước phát sinh. Sử dụng xí 2 ngăn ủ phân hợp vệ sinh, xây bể tự hoại hoặc bể Bioga để xử lý phân, nước thải.

Đối với khu công cộng phải xử lý bằng bể tự hoại trước khi xả vào hệ thống thoát nước tập trung tại trạm xử lý xã Song Vân. Định hướng quy hoạch mới 03 điểm xử lý & trung chuyển nước thải cho toàn xã như sau:

- + Điểm xử lý nước thải tại thôn Tè, diện tích khoảng 0,8 ha với công suất 500 m³/ngđ;
- + Điểm xử lý nước thải tại thôn Bùi và thôn Đông Lai, diện tích khoảng 0,1 ha với công suất 500 m³/ngđ;
- + Điểm xử lý nước thải tại thôn Hoàng Vân, diện tích khoảng 0,1ha với công suất 500 m³/ngđ.
- Quy hoạch mới 02 điểm tập kết rác thải cứng trên địa bàn xã:
 - + Quy hoạch mới bãi rác thải tại khu vực Đồng Trọc thôn Chậu diện tích 1,0 ha.
 - + Quy hoạch mới bãi rác thải tại khu đồi sư phạm thôn Hoàng Vân diện tích 1,1 ha.
- Đối với các nghĩa trang, nghĩa địa của xã, tiến hành trồng cây xanh,
- xây tường rào, khoanh vùng, không xây dựng, phát triển cho các mục đích khác.

5.2 Hạ tầng phục vụ sản xuất

- **Hệ thống giao thông nội đồng:** Kiên cố hoá toàn bộ, nền đường rộng 3-4 m đảm bảo xe cơ giới đi lại phục vụ sản xuất thuận tiện.

- **Hệ thống thủy lợi:** Hệ thống thủy lợi trên địa bàn xã đủ cung cấp tưới tiêu cho việc sản xuất nông nghiệp, trồng trọt.

6. Đánh giá môi trường chiến lược

- Nội dung đánh giá môi trường chiến lược thực hiện theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 07/05/2019 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và các văn bản khác có liên quan.

- Luật số: 72/2020/QH14 về luật bảo vệ môi trường.

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều luật của luật bảo vệ môi trường.

7. Thành phần hồ sơ

a. Thành phần và nội dung hồ sơ

STT	Tên sản phẩm	Ký hiệu bản vẽ	Tỷ lệ bản vẽ
I	Phần bản vẽ		
1	Sơ đồ vị trí, mối liên hệ vùng	QH -01	Theo tỷ lệ thích hợp
2	Bản đồ hiện trạng tổng hợp, đánh giá đất xây dựng	QH -02	1/5.000
3	Sơ đồ định hướng phát triển không gian toàn xã	QH -03	1/5.000

4	Bản đồ quy hoạch sử dụng đất	QH -04	1/5.000
5	Bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường; hạ tầng phục vụ sản xuất	QH -05	1/5.000
II	Thuyết minh và văn bản liên quan		
1	Thuyết minh tổng hợp kèm theo các phụ lục tính toán và các văn bản pháp lý liên quan		
2	Dự thảo: Tờ trình, Quyết định phê duyệt đồ án Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch		

b. Số lượng hồ sơ đồ án quy hoạch

- Hồ sơ đồ án quy hoạch chung xây dựng xã (thuyết minh, bản vẽ A0 và các văn bản pháp lý liên quan): 7 bộ;
- Dự thảo tờ trình thẩm định và Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng xã;
- Dự thảo quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch;
- Đĩa CD lưu giữ toàn bộ nội dung thuyết minh và bản vẽ A0, A3.

8. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư

a. Các dự án hạ tầng kỹ thuật

- Dự án xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống giao thông.
- Dự án xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống thủy lợi.
- Dự án xây dựng, cải tạo nâng cấp lưới điện.
- Dự án xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt.

b. Các dự án hạ tầng xã hội

- Dự án nâng cấp trụ sở làm việc và các công trình khu trung tâm xã;
- Dự án nâng cấp nhà văn hóa trung tâm và khu thể thao trung tâm xã;
- Dự án xây dựng, cải tạo nâng cấp nhà văn hóa, khu thể thao các thôn;
- Dự án đầu tư trang thiết bị cho các công trình cơ quan, trường học và văn hóa.

Với các nội dung nêu trên UBND xã kính trình HĐND xã xem xét thông qua đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Song Vân, huyện Tân Yên đến năm 2035 (tỷ lệ 1/10.000) để UBND xã có cơ sở triển khai các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- TT HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dương Văn Mùa